

Bản án số: 135/2023/HS-ST

Ngày 29 - 8 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khoái

Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Trịnh Sơn T - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Hoàng Thiện T1 - Kiểm sát viên.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Khắc V - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân Quận 8 và điểm cầu thành phần Trại tạm giam T30, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2023/TLST-HS ngày 20/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2023/QĐXXST-HS ngày 14/8/2023 đối với bị cáo:

Trương Thanh T2, sinh năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1183/85/10/9 P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; con ông Trương Thanh Q và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/8/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 29/6/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E ra quyết định về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy thời hạn 24 tháng.

- Ngày 31/10/2000, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo bản án số 254/STHS). Ngày 04/6/2002, chấp hành xong hình phạt tù; được xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, đình chỉ thi hành các khoản kể trên vào ngày 23/3/2010.

- Ngày 23/12/2002, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo bản án số 1806/HSST). Chấp hành xong hình phạt ngày 06/7/2006; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/10/2006.

- Ngày 25/9/2013, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo bản án số 266/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2017; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 08/01/2014.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Việt H1, sinh năm 1979; địa chỉ: 1 P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị Thùy T3, sinh năm 1989; địa chỉ: 1 P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 12/4/2023, Trương Thanh T2 đi bộ Q1 khu vực Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, thì thấy 01 (một) xe ô tô 04 chỗ nhãn hiệu Chevrolet màu bạc, biển số: 53G-473.77 do ông Nguyễn Việt H1 là tài xế điều khiển, đang đậu trước cây xăng địa chỉ số A P, Phường E, Quận H (*kính xe trước bên phải đang mở*). T2 nhìn vào bên trong xe thì thấy ông H1 đang nằm ngủ trên ghế lái bên trái xe và tại vị trí cần số xe có để 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 12T màu đen, dung lượng 128GB. Lúc này, T2 nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động trên để sử dụng cá nhân. Lợi dụng lúc ông H đang ngủ, T2 dùng tay phải đưa qua cửa kính đang mở bên phải phía trước của xe và lấy trộm điện thoại di động Xiaomi 12T cất vào túi quần bên phải đi về hướng cầu H, Phường E, Quận H. Khoảng 05 phút sau, ông H1 phát hiện chiếc điện thoại di động đã bị mất và được bà Nguyễn Thị Hương D cho biết nhìn thấy Trương Thanh T2 đã lấy chiếc điện thoại di động của ông H1 và bỏ đi về hướng cầu H, Phường E, Quận H. Sau đó, ông H1 điều khiển xe ô tô biển số: 53G-473.77 chạy về hướng cầu H, khi đến trước số A P, Phường E, Quận H thì gặp T2 nên ông H1 muốn xin lại chiếc điện thoại di động trên. Qua trao đổi, T2 yêu cầu ông H1 đưa 200.000 đồng để chuộc lại điện thoại, ông H1 không đồng ý mà chỉ đồng ý đưa cho T2 100.000 đồng. Sau đó, Tổ tuần tra Công an P, Quận H đến kiểm tra, do hoảng sợ nên T2 lấy điện thoại đã trộm của ông H1 từ túi quần ra giao nộp cho Công an P, Quận H. Sau đó, Công an P, Quận H đưa T2 cùng điện thoại vừa thu giữ về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2, Trương Thanh T2 khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 12T màu đen, dung lượng 128GB có trị giá là 5.500.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 12T màu đen, dung lượng 128GB, số IMEI1: 860232063800484, số IMEI2: 860232063800492. Qua xác minh, chiếc điện thoại di động trên do bà Trần Thị Thùy T3 (là em dâu) cho ông Nguyễn Việt H1 để chạy taxi công nghệ. Ngày 18/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Việt H1.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Việt H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại

Tại bản Cáo trạng số 149/CT-VKSQ8 ngày 19/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố; tuy nhiên, bị cáo cho rằng bị cáo chưa nhận được cáo trạng của Viện kiểm sát, nhưng đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử bị cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo khai chưa nhận được cáo trạng, tuy nhiên căn cứ vào hồ sơ vụ án thể hiện ngày 20/7/2023, tại Trại tạm giam Chí Hòa bị cáo đã được đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tổng đạt Cáo trạng, mặt khác tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 12/4/2023, tại trước số A P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trương Thanh T2 có hành vi lén lút chiếm đoạt 01

(một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 12T màu đen, dung lượng 128GB, số IMEI1: 860232063800484, số IMEI2:860232063800492 của ông Nguyễn Việt H1.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận H2 xác định trị giá điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 12T màu đen, dung lượng 128GB, số IMEI1: 860232063800484, số IMEI2:860232063800492 tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt là 5.500.000 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Đối với hành vi khi bị hại phát hiện bị mất điện thoại, chạy đến đề nghị bị cáo trả lại điện thoại thì bị cáo yêu cầu bị hại trả 200.000 đồng thì mới trả lại điện thoại cho bị hại. Xét, bị hại chưa giao tiền cho bị cáo (bị hại chỉ đồng ý trả cho bị cáo 100.000 đồng) thì Công an phát hiện, sợ bị bắt nên bị cáo vứt điện thoại trả lại cho bị hại. Mặt khác, số tiền bị cáo yêu cầu bị hại (200.000 đồng) cũng chưa đủ định mức để xem xét truy tố bị cáo về một tội phạm khác, do đó không có cơ sở để xử lý hành vi này của bị cáo.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xử lý hành chính, bị xét xử về hành vi “Cướp giật tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nên đây là tình tiết cân nhắc khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho phù hợp với nhân thân bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Việt H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên tòa nên không xét.

[7] Xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 12T màu đen, dung lượng 128GB, số IMEI1: 860232063800484, số IMEI2: 860232063800492. Qua xác minh, chiếc điện thoại di động trên là của bà Trần Thị Thùy T3 đã cho ông Nguyễn Việt H1. Ngày 18/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã trả lại tài sản trên cho ông H1 là có căn cứ, nên không xét.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa